

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011 - 2015

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/QĐ-CP, ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác Dân tộc;

Căn cứ công văn cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo và tổ giúp việc ban chỉ đạo tổng kết chính sách giai đoạn 2011 – 2015 của các Bộ, ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011 – 2015, gồm các ông (bà):

1. Ông Sơn Phước Hoan, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Trưởng ban;

2. Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội - Phó trưởng ban;

3. Ông Cầm Văn Thanh, Phó Vụ Trưởng Phụ trách Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Phó trưởng ban;

4. Bà Bé Thị Hồng Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Phó trưởng ban thường trực;

5. Bà Nguyễn Thị Tư, Vụ trưởng Vụ Dân tộc Thiểu số, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;

6. Ông Nguyễn Văn Xuân, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
7. Ông Nguyễn Văn Nhuận, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
8. Ông Nguyễn Hữu Giảng, Chánh Thanh tra Ủy ban, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
9. Ông Võ Văn Bảy, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng điều phối Chương trình 135, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
10. Ông Triệu Hồng Sơn, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
11. Ông Chu Tuấn Thanh, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
12. Ông Mùa A Tủa, Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
13. Ông Nguyễn Xuân Đức, Vụ trưởng Vụ Địa phương II, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
14. Bà Huỳnh Thị Sômary, Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
15. Ông Lý Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
16. Ông Nguyễn Quang Đức, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
17. Ông Ngô Quang Sơn, Viện trưởng Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Thành viên;
18. Ông Phan Nguyên Hùng, Phó Cục trưởng Cục An ninh xã hội, Tổng cục An ninh, Bộ Công an - Thành viên;
19. Ông Nguyễn Đăng Nam, Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng - Thành viên;
20. Bà Hoàng Thị Hà, Giám đốc Ban tín dụng Người nghèo, Ngân hàng Chính sách Xã hội - Thành viên;
21. Ông Ngô Thế Hiên, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;
22. Ông Trần Ngọc Hùng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo điều phối các vùng kinh tế trọng điểm, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;
23. Ông Lê Hồng Huyền, Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương - Thành viên;

24. Ông Đoàn Công Huynh, Vụ trưởng Vụ Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và Truyền thông - Thành viên;
25. Ông Cát Quang Dương, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng và các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Thành viên;
26. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
27. Bà Lê Yên Dung, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ - Thành viên;
28. Ông Trần Xuân Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thành viên;
29. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Thành viên;
30. Bà Thang Thị Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ - Thành viên;
31. Ông Nguyễn Văn Hội, Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi, Bộ Công thương - Thành viên;
32. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp - Thành viên;
33. Ông Lê Văn Hợp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
34. Ông Nguyễn Mạnh Quỳnh, Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc, Hội đồng Dân tộc - Thành viên.
- Điều 2.** Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Tổ giúp việc) gồm các ông, bà sau:
1. Bà Hoàng Thúy Quỳnh, Phó trưởng phòng Chính sách Kinh tế - Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Tổ trưởng;
 2. Bà Phạm Thị Sửu, Trưởng phòng Chính sách Xã hội, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 3. Ông Hoàng Văn Tuyên, Phó trưởng phòng Chính sách kinh tế - Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 4. Ông Phạm Bình Sơn, Chuyên viên Văn phòng điều phối Chương trình 135, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 5. Ông Nguyễn Đức Đạt, Chuyên viên Vụ Dân tộc Thiểu số, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 6. Bà Lò Thị Hải Yến, Chuyên viên Vụ Tuyên truyền, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 7. Bà Nguyễn Thị Xuân Năm, Chuyên viên Vụ Địa phương I, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
 8. Ông Trần Văn Hùng, Phó trưởng phòng Địa bàn Vụ địa phương II, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;

9. Ông Thạch Thế Phong, chuyên viên Vụ Địa phương III, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên;
10. Ông Phùng Quốc Huy, Phó trưởng phòng Thư ký - Tổng hợp, Ủy ban Dân tộc - Tổ viên.
11. Ông Ma Kiên Hiệp, Phó trưởng phòng An ninh Dân tộc, Tổng cục An ninh, Bộ Công an - Tổ viên;
12. Ông Dương Ngọc Hải, Trưởng phòng Phát triển nhà ở nông thôn, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ xây dựng - Tổ viên;
13. Ông Đỗ Minh Quân, Phó trưởng phòng Tổng hợp, Miền núi và Hải đảo, Vụ thương mại Biên giới, Bộ Công thương - Tổ viên;
14. Ông Đàm Thế Bình, Phó Trưởng phòng Giảm nghèo và An sinh xã hội nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổ viên;
15. Ông Nguyễn Thành Trung, Trưởng phòng Khoa học Xã hội, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ - Tổ viên;
16. Ông Hoàng Trung Định, Chuyên viên chính Vụ Kinh tế Địa phương và Lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổ viên;
17. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên Vụ Tín dụng và các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Tổ viên;
18. Ông Lê Ngọc Anh, cán bộ Ban Tín dụng Người nghèo Ngân hàng Chính sách xã hội - Tổ viên;
19. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tổ viên;
20. Ông Hoàng Trọng Nghĩa, Chuyên viên Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tổ viên;
21. Bà Ngô Thị Phong Vân, Chuyên viên chính Vụ Giáo dục Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tổ viên;
22. Ông Trần Xuân Hiền, Chuyên viên Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ - Tổ viên;
23. Ông Trần Minh Nghĩa, Chuyên viên Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính - Tổ viên;
24. Bà Lê Thị Hương, Chuyên viên chính Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương - Tổ viên;
25. Bà Phạm Thị Huệ, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tổ viên;

26. Bà Chu Thị Thái Hà, Chuyên viên Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp - Tổ viên.

27. Bà Thẩm Mai Linh, Chuyên viên Vụ Thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông - Tổ viên;

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc:

1. Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo Tổ giúp việc xây dựng kế hoạch tổng kết các chính sách dân tộc trình Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tổng kết các chính sách dân tộc của các Bộ, ngành và địa phương.

b) Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá và tổng kết chính sách đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tổng kết các chính sách dân tộc.

d) Trên cơ sở rà soát đánh giá, đề xuất các chính sách dân tộc thực hiện cho giai đoạn tới.

2. Tổ giúp việc:

Tổ giúp việc có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Ban chỉ đạo giao; liên hệ, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các Vụ, đơn vị có liên quan chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo tổng kết; chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và có các đề xuất kịp thời trong quá trình tổng kết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 97/QĐ-UBDT ngày 09 tháng 02 năm 2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như điều 5;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, PCN;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBDT;
- Website của UBDT;
- Lưu: VT, CSDT (5).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử